

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016 - 2017

(Kèm theo QĐ: 289 /CDKTKT-CTHSSV Ngày 8 tháng 5 năm 2017)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Dân tộc	Số tháng hỗ trợ	Năm được hưởng
		1	2	3	4	
K10 CAO ĐẲNG CHUYÊN NGHIỆP						
1	Lý Xú Phạ	01/2/1996	K10CD-Điện A	Hà nhì	6	2017
2	Hoàng Văn Thủy	20/3/1996	K10CD-Điện A	Nùng	6	2017
3	Đặng Văn Dân	16/5/1996	K10CD-Điện A	Dao	6	2017
4	Bùi Thế Hùng	29/09/1992	K10CD-Điện C	Tày	6	2017
5	Nguyễn Tiến Đạt	17/10/1995	K10CD-XDCĐ	Tày	6	2017
6	Bế Văn Quang	07/9/1994	K10CD-XDCĐ	Nùng	6	2017
7	Hoàng Thanh Thiện	22/8/1996	K10CD- Máy	Tày	6	2017
8	Lưu Thị Linh	09/07/1996	K10CD-CNTT	Tày	6	2017
9	Hoàng Văn Tuấn	17/2/1995	K10CD-CNTT	Tày	6	2017
10	Phùng văn Đạt	19/5/1994	K10CD-CNTT	Nùng	6	2017
11	Thèn Hoài Thương	01/7/1996	K10CD-TCNH	Nùng	6	2017
12	Lý Văn Tiên	04/03/1992	K10CD-TCNH	Giáy	6	2017
13	Hoàng Lan Chi	28/9/1996	K10CD-TCNH	Tày	6	2017
14	Hoàng Thị Thương	07/12/1995	K10CD-QTKD	Nùng	6	2017
15	Hoàng Thị Thu Hà	03/05/1996	K10CD- Kế toán	Nùng	6	2017
16	Nguyễn Thị Thu Hằng	10/9/1996	K10CD- Kế toán	Tày	6	2017
17	Lường Văn Đạt	17/02/1996	K10CD- Kế toán	Tày	6	2017
18	Đàm Thị Nơi	12/1/1996	K10CD- Kế toán	Nùng	6	2017
19	Phàn Thị Nhâm	27/2/1996	K10CD- Kế toán	Dao	6	2017
20	Nguyễn Thị Lương Thơm	01/1/1995	K10CD-QLMT	Tày	6	2017
21	Nguyễn Thị Đẹp	10/12/1996	K10CD-QLMT	Tày	6	2017
22	Lò Văn Thiệp	27/1/1995	K10CD-QLMT	Thái	6	2017
23	Nông Văn Thế	28/1/1995	K10CD-QLMT	Nùng	6	2017
24	Hà Thị Tịnh	24/6/1996	K10CD-QLMT	Nùng	6	2017



25	Thào Mỹ Sinh	21/2/1995	K10CĐ-ĐCMT	Mông	6	2017
26	Giàng Seo Vảng	10/9/1996	K10CĐ-ĐCMT	Mông	6	2017
27	Ma Doãn Điệp	13/12/1996	K10CĐ-ĐCMT	Tày	6	2017
28	Phạm Xuân Tùng	04/5/1995	K10CĐ-ĐCMT	Tày	6	2017
29	Vàng Văn Minh	20/3/1993	K10CĐ-ĐCMT	Thái	6	2017
30	Nông Thị Lê	10/10/1996	K10CĐ-ĐCMT	Nùng	6	2017
31	Chang A Ly	15/10/1995	K10CĐ-ĐCMT	Mông	6	2017
32	Triệu Chòi Liễu	06/2/1996	K10CĐ-ĐCMT	Dao	6	2017
33	Giàng A Cù	10/9/1993	K10CĐ-ĐCMT	Mông	6	2017
34	Đàm Văn Cường	26/03/1996	K10CĐ-ĐCMT	Nùng	6	2017
35	Đàng Ngọc Vĩnh	13/08/1995	K10CĐ-ĐCMT	Dao	6	2017
36	Nông Văn Dũng	03/5/1986	K10CĐ-ĐCMT	Nùng	6	2017
37	Vàng Văn Điệp	23/03/1996	K10CĐ-QLĐ	Thái	6	2017
38	Dương Văn Chiến	18/3/1996	K10CĐ-QLĐ	Mông	6	2017
39	Hoàng Thị Thương	26/10/1996	K10CĐ-QLĐ	Nùng	6	2017
40	Hoàng Thị Hà	25/1/1996	K10CĐ-QLĐ	Giáy	6	2017
41	Phùng Thị Hùng	21/9/1996	K10CĐ-QLĐ	Dao	6	2017
42	Hoàng Thị Môn	02/8/1995	K10CĐ-QLĐ	Tày	6	2017
43	Sùng A Chức	10/8/1992	K10CĐ-QLĐ	Mông	6	2017
44	Hoàng Dầu Chấn	15/11/1994	K10CĐ-QLĐ	Dao	6	2017
45	Hoàng Văn Ngọc	22/10/1994	K10CĐ-QLĐ	Tày	6	2017
46	Đặng Thị Thu	14/7/1992	K10CĐ-QLĐ	Dao	6	2017
47	Giàng Sộng Pó	20/4/1994	K10CĐ-QLĐ	Mông	6	2017
48	Mùa A Tủa	07/4/1996	K10CĐ-QLĐ	Mông	6	2017
49	Nông Đức Công	04/05/1992	K10CĐ-QLĐ	Tày	6	2017
50	Hầu Văn Đức	10/9/1995	K10CĐ-QLĐ	Mông	6	2017
51	Ban Thị Bưởi	29/6/1996	K10CĐ-Thú Y	Tày	6	2017
52	Triệu Trương Liễu	10/2/1996	K10CĐ-Thú Y	Tày	6	2017
53	Hoàng Lương Tú	22/11/1996	K10CĐ-Thú Y	Tày	6	2017
54	Nguyễn Thị Thúy	17/2/1995	K10CĐ-Thú Y	Tày	6	2017
55	Lường Thị Thúy	17/5/1996	K10CĐ-Thú Y	Tày	6	2017

56	Chương Thị Huyền	20/1/1995	K10CĐ-Thú Y	Dao	6	2017
57	Hoàng Thị Dìn	24/5/1995	K10CĐ-Thú Y	Nùng	6	2017
58	Lang Mạnh Hùng	16/10/1995	K10CĐ-Thú Y	Thái	6	2017
59	Trần Văn Dũng	22/10/1996	K10CĐ-Thú Y	Sán chí	6	2017
60	Lùng Thị Óng	26/4/1995	K10CĐ-Trồng trọt	La chí	6	2017
K10 CAO ĐẲNG NGHỀ						
61	Hoàng Văn Kiên	2/10/1995	K10CĐN-Điện	Nùng	6	2017
62	Lăng Văn Lâm	03/2/1996	K10CĐN- Điện	Nùng	6	2017
K11 CAO ĐẲNG NGHỀ						
63	Diệp Văn Toán	02/1/1997	K11CĐN-Điện	Sán diu	6	2017
64	Chu Tư Lò	08/08/1995	K11CĐN-Điện	Hà nhì	6	2017
65	Mông Đức Phiên	30/10/1996	K11CĐ-Ô tô	Tày	6	2017
K11 CAO ĐẲNG CHUYÊN NGHIỆP						
66	Lù Văn Khánh	10/10/1997	K11CĐ-Điện	Nùng	6	2017
67	Hoàng Văn Trường	16/02/1995	K11CĐ- Điện	Tày	6	2017
68	Triệu Văn Vinh	16/2/1997	K11CĐ- Điện	Dao	6	2017
69	Nông Văn Tư	05/09/1995	K11CĐ- Máy	Mông	6	2017
70	Vi Văn Hải	12/09/1997	K11CĐ-Máy	Nùng	6	2017
71	Lường Văn Dũng	01/7/1997	K11CĐ-Máy	San chí	6	2017
72	Lý Thị Sen	12/02/1997	K11CĐ- Kế toán	Tày	6	2017
73	Ma Thị Ánh	03/03/1996	K11CĐ- Kế toán	Tày	6	2017
74	Nguyễn Thị Thu Hằng	21/09/1997	K11CĐ- Kế toán	Tày	6	2017
75	Lù Văn Phong	30/12/1997	K11CĐ- Kế toán	La chí	6	2017
76	Trần Hoa Phượng	09/11/1996	K11CĐ- Kế toán	Tày	6	2017
77	Vừ Thúy Vượng	02/8/1997	K11CĐ- Kế toán	Mông	6	2017
78	Triệu Văn Diệp	09/10/1997	K11CĐ- Kế toán	Dao	6	2017
79	Hoàng Đức Hải	28/2/1996	K11CĐ- Thú Y	Nùng	6	2017
80	Lù Văn Tiên	25/6/1994	K11CĐ-Thú Y	Nùng	6	2017
81	Phùng Thị Loan	28/5/1997	K11CĐ- ĐCMT	Nùng	6	2017
82	Mua Thị Dính	13/8/1996	K11CĐ- ĐCMT	HMong	6	2017
83	Ly Ha Sờ	18/6/1996	K11CĐ-ĐCMT	La Hủ	6	2017



84	Sèn Văn Ly	23/07/1996	K11CĐ-ĐCMT	Nùng	6	2017
85	Nông Văn Thao	02/09/1997	K11CĐ-ĐCMT	Tày	6	2017
86	Bùi Thị Thùy Dung	21/08/1995	K11CĐ-ĐCMT	Tày	6	2017
K12 CAO ĐẲNG CHUYÊN NGHIỆP						
87	Vi Văn Luyện	08/02/1998	K12CĐ-Máy	Nùng	6	2017
88	Bàng Văn Hoàng	25/01/1998	K12CĐ-Máy	Cao lan	6	2017
89	Trần Thị Ngọc Bích	23/02/1998	K12CĐ-Thú Y	Tày	6	2017
90	Hoàng Văn Thuận	14/09/1998	K12CĐ-Thú Y	Tày	6	2017
91	Nguyễn Thị Hà	07/01/1997	K12CĐ-Thú Y	Sán diu	6	2017
92	Triệu Mùi Ghền	08/12/1995	K12CĐ-Thú Y	Dao	6	2017
93	Đàm Văn Quang	16/01/1998	K12CĐ-Thú Y	Tày	6	2017
94	Nông Thị Mường	10/05/1997	K12CĐ-Thú Y	Tày	6	2017

Ấn định danh sách: 94 HSSV

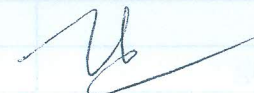
Thái Nguyên, ngày tháng năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

NGƯỜI LẬP



ThS. Trần Minh Trường



Trần Thị Hiền